

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DLGROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DLGROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DLGROUP TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DLGROUP TECH JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109872305

3. Ngày thành lập: 28/12/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 5 tòa Chigamex, 22 Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02466552836

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Môi giới thương mại; Đại lý bán hàng hưởng hoa hồng	4610
2.	Bán buôn đồ uống	4633
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669

8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
10.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
11.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
12.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
13.	Lập trình máy vi tính	6201
14.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
15.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
16.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm xử lý hoàn chỉnh và báo cáo các kết quả đầu ra cụ thể từ các dữ liệu do khách hàng cung cấp hoặc nhập tin và xử lý dữ liệu tự động	6311
17.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
18.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí (trừ thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra); - Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin. - Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin. - Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật. - Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử. - Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; - Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu. - Phân phối các sản phẩm công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử, ấn phẩm điện tử - Xây dựng cơ sở dữ liệu	6399(Chính)
19.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, chứng khoán)	6619

20.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Việc chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hoá học, dược học, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước; Việc chuẩn bị các dự án sử dụng máy điều hoà, tủ lạnh, máy hút bụi và kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm, kỹ thuật âm thanh	7110
21.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: + Kiểm tra âm thanh và chấn động; + Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất...; + Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu, ví như độ chịu lực, độ bền, độ dày, năng lực phóng xạ...; + Kiểm tra chất lượng và độ tin cậy; + Kiểm tra hiệu ứng của máy đã hoàn thiện: mô tô, ô tô, thiết bị điện...; + Kiểm tra kỹ thuật hàn và mối hàn; + Phân tích lỗi; + Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước...; + Chứng nhận sản phẩm, bao gồm hàng hóa tiêu dùng, xe có động cơ, máy bay, vỏ điều áp, máy móc nguyên tử	7120
22.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
23.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
24.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
25.	Sản xuất rượu vang	1102
26.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
27.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
28.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất mực in;	2022
29.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
30.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
31.	Xuất bản phần mềm	5820
32.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
33.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
34.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

35.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
36.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
37.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
38.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
39.	Thu gom rác thải độc hại	3812
40.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
41.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
42.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: + Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học; + Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân; + Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng các chất hoá học; + Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng bờ biển; + Huỷ bỏ amiăng, sơn chì và các vật liệu độc khác; + Hoạt động kiểm soát ô nhiễm chuyên dụng khác;	3900
43.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
44.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
46.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
47.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người)	4772

6. Vốn điều lệ: 15.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN VIETNAM GROWTH FUND I	343/38 Tô Hiến Thành, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	5,000	0316194841	
			Tổng số	75.000	750.000.000	5,000		
2	HOÀNG DŨNG	P1-D10-TT Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.250	5.002.500.000	33,350	0010820191 56	
			Tổng số	500.250	5.002.500.000	33,350		
3	BÙI TIÊN PHONG	số 7/176 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	255.450	2.554.500.000	17,030	0340840149 71	
			Tổng số	255.450	2.554.500.000	17,030		
4	NGUYỄN THÀNH CÔNG	23 Bát Đàn, Phường Hàng Bồ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	5,000	0010620052 15	
			Tổng số	75.000	750.000.000	5,000		
5	NGUYỄN HÙNG CƯỜNG	Phòng 1903 chung cư Hoàng Thành, 114 Mai Hắc Đế, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	202.200	2.022.000.000	13,480	0270820037 79	
			Tổng số	202.200	2.022.000.000	13,480		
6	NGUYỄN QUANG ĐỨC	TT Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	212.850	2.128.500.000	14,190	0010840404 91	
			Tổng số	212.850	2.128.500.000	14,190		
7	PHẠM TRẦN THỌ	Số 1133 Đê La Thành, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	124.950	1.249.500.000	8,330	0010760168 55	
			Tổng số	124.950	1.249.500.000	8,330		

8	VŨ DANH NINH	Số 109 Chùa Hàng, Phường Hồ Nam, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.350	163.500.000	1,090	031084000260	
			Tổng số	16.350	163.500.000	1,090		
9	LÊ THANH HÒA	CH 4B (Tầng 3) - Nhà B-Khu NOBTDP, Số 14, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.350	163.500.000	1,090	001085021433	
			Tổng số	16.350	163.500.000	1,090		
10	VÕ QUANG THÁI	28 tổ 8, Phường Tân Thịnh, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.800	108.000.000	0,720	090818778	
			Tổng số	10.800	108.000.000	0,720		
11	PHẠM NGỌC HIỀN	14 Ngách 77/6 Lê Hồng Phong, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.800	108.000.000	0,720	034088000259	
			Tổng số	10.800	108.000.000	0,720		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 30/12/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001082019156

Ngày cấp: 02/11/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: P1-D10-TT Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P1-D10-TT Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội